

Học kỳ ... , năm học : 20 ... – 20 ...

Số TC:.....

Hình thức thi:.....

STT	Họ và tên		Số đề	Số tờ	Chữ ký SV	Ghi chú
1	Phạm Châu	Anh				
2	Trần Mai	Anh				
3	Phạm Hoàng Minh	Anh				
4	Cần Phương	Anh				
5	Nguyễn Tiến Khương	Duy				
6	Trần Trung	Dũng				
7	Nguyễn Trần Gia	Khánh				
8	Trần Đăng	Khôi				
9	Trương Gia	Kiệt				
10	Ngô Gia	Linh				
11	Đào Thị Ngọc	Lan				
12	Nguyễn Bằng	Linh				
13	Nguyễn Duy	Long				
14	Trần Hà	My				
15	Bùi Quỳnh	Như				
16	Trần Thuý	Ngọc				
17	Trịnh Thiên	Phong				
18	Nguyễn Tiến	Quang				
19	Lê Vũ Bảo	Quyên				
20	Nguyễn Minh Trác	Việt				
21	Nguyễn Phúc Miên	Trình				
22	Mua Phương	Hà				

Giảng viên coi thi 2
(Ký, ghi rõ họ tên)

PHIẾU CHẤM ĐIỂM THI VIẾT

Học kỳ ... , năm học : 20 ... – 20 ...

Môn học: Số TC:.....
Lớp: Diễn viên kịch Điện ảnh - Truyền hình K45B

STT	Họ và tên		Số phách	Điểm		Ghi chú
				(Bằng số)	(Bằng chữ)	
1	Phạm Châu	Anh				
2	Trần Mai	Anh				
3	Phạm Hoàng Minh	Anh				
4	Cần Phương	Anh				
5	Nguyễn Tiến Khương	Duy				
6	Trần Trung	Dũng				
7	Nguyễn Trần Gia	Khánh				
8	Trần Đăng	Khôi				
9	Trương Gia	Kiệt				
10	Ngô Gia	Linh				
11	Đào Thị Ngọc	Lan				
12	Nguyễn Bằng	Linh				
13	Nguyễn Duy	Long				
14	Trần Hà	My				
15	Bùi Quỳnh	Như				
16	Trần Thuý	Ngọc				
17	Trịnh Thiên	Phong				
18	Nguyễn Tiến	Quang				
19	Lê Vũ Bảo	Quyên				
20	Nguyễn Minh Trác	Việt				
21	Nguyễn Phúc Miên	Trình				
22	Mua Phương	Hà				

Tổng số bài thi:.....
Ngày khớp điểm:...../...../20.....
Cán bộ khớp điểm
(Ký, ghi rõ họ tên)
Khoa/Trung tâm
(Ký, ghi rõ họ tên)

PHIẾU CHẤM ĐIỂM THI VẤN ĐÁP, THỰC HÀNH

Học kỳ ... , năm học: 20 ... – 20 ...

Môn học:

Số TC:.....

Lớp: Diễn viên kịch Điện ảnh - Truyền hình K45B

Ngày thi (kiểm tra):.....

STT	Họ và tên		Số phiếu thi	Điểm tổng nhất của 2 GV		Chữ ký SV	Ghi chú
				(Bảng số)	(Bảng chữ)		
1	Phạm Châu	Anh					
2	Trần Mai	Anh					
3	Phạm Hoàng Minh	Anh					
4	Cần Phương	Anh					
5	Nguyễn Tiến Khương	Duy					
6	Trần Trung	Dũng					
7	Nguyễn Trần Gia	Khánh					
8	Trần Đăng	Khôi					
9	Trương Gia	Kiệt					
10	Ngô Gia	Linh					
11	Đào Thị Ngọc	Lan					
12	Nguyễn Bằng	Linh					
13	Nguyễn Duy	Long					
14	Trần Hà	My					
15	Bùi Quỳnh	Như					
16	Trần Thuý	Ngọc					
17	Trịnh Thiên	Phong					
18	Nguyễn Tiến	Quang					
19	Lê Vũ Bảo	Quyên					
20	Nguyễn Minh Trác	Việt					
21	Nguyễn Phúc Miên	Trình					
22	Mua Phương	Hà					

Giảng viên chấm thi 1
(Ký, ghi rõ họ tên)

Giảng viên chấm thi 2
(Ký, ghi rõ họ tên)

PHIẾU TỔNG KẾT ĐIỂM HỌC PHẦN

Hình thức đào tạo:

Học kỳ:, năm học: 20... - 20...

Môn học:.....

Số TC:.....

Lớp: Diễn viên kịch Điện ảnh - Truyền hình K45B

Hình thức thi:.....

STT	Họ và tên sinh viên	Điểm chuyên cần (Hệ số 1)	Điểm TB kiểm tra (Hệ số 3)	Điểm thi học phần (Hệ số 6)	Điểm tổng kết học phần	Ghi chú
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)
1	Phạm Châu Anh					
2	Trần Mai Anh					
3	Phạm Hoàng Minh Anh					
4	Cần Phương Anh					
5	Nguyễn Tiến Khương Duy					
6	Trần Trung Dũng					
7	Nguyễn Trần Gia Khánh					
8	Trần Đăng Khôi					
9	Trương Gia Kiệt					
10	Ngô Gia Linh					
11	Đào Thị Ngọc Lan					
12	Nguyễn Bằng Linh					
13	Nguyễn Duy Long					
14	Trần Hà My					
15	Bùi Quỳnh Như					
16	Trần Thuý Ngọc					
17	Trịnh Thiên Phong					
18	Nguyễn Tiến Quang					
19	Lê Vũ Bảo Quyên					
20	Nguyễn Minh Trác Việt					
21	Nguyễn Phúc Miên Trinh					
22	Mua Phương Hà					

Nhận phiếu

Ngày.....tháng.....năm 20....

CÁN BỘ PHÒNG ĐT, QLKH và HTQT
(Ký, ghi rõ họ tên)

Ngày.....tháng.....năm 20....

KHOA/TRUNG TÂM
(Ký, ghi rõ họ tên)

Ngày.....tháng.....năm 20....

GIẢNG VIÊN BỘ MÔN
(Ký, ghi rõ họ tên)

